

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho niên độ kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

ĐVT: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2008	Năm 2007
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	424.685.733.542	356.268.083.983
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.26	394.591.978	359.197.757
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.27	424.291.141.564	355.908.886.226
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.28	312.985.806.684	267.706.080.576
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		111.305.334.880	88.202.805.650
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.29	7.672.267.843	1.781.977.041
7. Chi phí tài chính	22	VI.30	11.604.666.496	5.150.675.421
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2.722.341.336	3.868.195.667
8. Chi phí bán hàng	24		36.985.604.180	28.394.932.933
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		58.091.109.321	39.424.899.686
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		12.296.222.726	17.014.274.651
11. Thu nhập khác	31		16.824.112.972	562.934.302
12. Chi phí khác	32		7.022.415.634	76.083.018
13. Lợi nhuận khác	40		9.801.697.338	486.851.284
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		22.097.920.064	17.501.125.935
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.31	5.968.413.077	3.197.890.078
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52			
17. Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn giảm	53		991.243.760	1.598.945.039
18. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	54		4.977.169.317	1.598.945.039
19. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		17.120.750.747	15.902.180.896
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		3.667	5.350

Ngày 25 tháng 03 năm 2009

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



NGUYỄN MINH HẰNG


